**MA TRẬN ĐỀ THAM KHẢO**

 **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ HỌC KÌ II**

**MÔN: HOÁ HỌC – LỚP 8**

**Năm học: 2022 - 2023**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Cộng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng ở mức độ cao hơn** |  |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |  |
| **Chủ đề 1**. **Oxi- không khí**  | - Nhận ra biện pháp dập tắt sự cháy- Nhận ra phần trăm thể tích các khí trong không khí.- Nhận ra tên gọi của oxit- Nhận ra được tính chất hóa học của oxi.- Nhận biết khí oxi |  Phân biệt các loại phản ứng hóa hợp, phản ứng phân hủy. |  |  |  |
| **Số câu hỏi** | **4 (1,2,3,4,5)** |  |  | **1/2****(8)** |  |  |  |  | **9/2** |
| **Số điểm*****Tỉ lệ %*** | **2,5****25%** |  |  | **0,5đ****5%** |  |  |  |  | **3,0 điểm****30%** |
| **Chủ đề 2.****Hiđro- Nước** |  | - Phân biệt axit, bazơ, muối.- Viết PTHH minh họa tính chất hóa học của hidro, nước, điều chế hiđro trong phòng thí nghiệm. | Cho khối lượng chất tham gia, dựa vào PTHH tìm các đại lượng cònlại |  |  |
| **Số câu hỏi** |  |  |  |  **1/2** **(8)**  |  | **1****(10)** |  |  | **3/2** |
| **Số điểm*****Tỉ lệ %*** |  |  |  | **2,0****20%** |  | **2,0đ****20%** |  |  | **4,0 điểm****40%** |
| **Chủ đề 3.** **Dung dịch** | - Nhận biết khái niệm dung bão hòa và chưa bão hòa- Biết độ tan là gì? | -Tính nồng độ dung dịch C%,  |  | -Bài tập định lượng tính theo PTHH kết hợp với nồng độ dung dịch. |  |
| **Số câu hỏi** | **1** **(6)** | **1** **(7)** |  |  **1** **(9)** |  |  |  | **1****(11)** | **4** |
| **Số điểm*****Tỉ lệ %*** | **0,5****5%** | **1,0****10%** |  |  **0,5** **5%** |  |  |  | **1,0****10%** | **3 điểm****30%** |
| **Tổng số câu****Tổng số điểm** **Tỷ lệ *%*** | **7 câu****4,0đ****40%** | **2 câu****3,0đ****30%** | **1 câu****2,0đ****20 %** | **1 câu****1,0đ****(10%)** | **11 câu****10đ****(100%)** |

|  |
| --- |
| **ĐỀ THAM KHẢO KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ HỌC KỲ II****NĂM HỌC: 2022- 2023** **MÔN : Hóa Học 8** *Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian giao đề)* |

**ATrắc nghiệm**. (3 điểm) Chọn câu trả lời đúng

**Câu 1:** Để dập tắt đám cháy do xăng, dầu người ta nên dùng:

 **A.** khí CO2. **B.** nước.

 **C.** phủ cát trên ngọn lửa. **D.** khí CO2 hoặc phủ cát trên ngọn lửa.

**Câu 2:** Trong không khí, phần trăm thể tích khí oxi chiếm là:

**A.** 50%. **B.** 1%. **C.** 78%. **D.** 21%.

**Câu 3:** : Oxi có thể tác dụng với:

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** phi kim, kim loại. | **B.** kim loại, hợp chất. |
| **C.** phi kim và hợp chất. | **D.** phi kim, kim loại và hợp chất. |

**Câu 4:** Nhận biết khí oxi, người ta dùng:

**A.** que đóm còn tàn đỏ. **B.** que đóm. **C.** nước. **D.** nước vôi trong.

**Câu 5:** Cho công thức N2O, tên gọi của oxit trên là:

1. nitơ oxit. **B.** đinitơ oxit. **C.** nitơ (II) oxit. **D.** nitơ đioxit.

**Câu 6:** Độ tan của 1 chất trong nước là:

**A.** số gam chất đó tan được trong một 100 g nước để tạo ra dung dich bão hòa ở nhiệt độ xác định.

**B.** số gam chất đó tan ít nhất trong 100 g nước để tạo thành dung dich bão hòa ở nhiệt độ xác định.

**C.** số gam chất đó tan nhiều nhất trong 100 g nước để tạo thành dung dich bão hòa ở nhiệt độ xác định.

**D.** số gam chất đó không tan trong 100 g nước để tạo thành dung dich bão hòa ở nhiệt độ xác định.

**B- TỰ LUẬN**: (7 điểm)

**Câu 7: (1,0đ)**

1. Em hãy nêu khái niệm dung dịch bão hòa và dung dịch chưa bão hòa?
2. Hoà tan đường vào nước thu được nước đường. Trong câu trên, em hãy chỉ ra đâu là chất tan, đâu là dung môi, đâu là dung dịch?

**Câu 8:** **(2,5 đ)**

1. Cho các chất sau, đâu là hợp chất bazơ, muối: Cu(OH)2 ; BaCO3 ; NaOH; NaCl.
2. Hoàn thành phương trình phản ứng sau:

 (1) BaO + H2O → ?

 (2) Zn + ? → ZnCl2 + ?

 (3) P2O5 + H2O → ?

 c) Trong các phản ứng ở câu b, đâu là phản ứng hoá hợp?

**Câu 9:** **(0,5đ)** Tính nồng độ phần trăm của 12 gam KCl trong 75 gam dung dịch.

**Câu 10:** **(2,0 đ)** Cho 20 gam canxi vào nước dư, thu được canxi hiđroxit (Ca(OH)2 ) và khí hiđro.

1. Viết phương trình hóa học của phản ứng xảy ra?
2. Tính thể tích khí hiđro thu được (đktc)?

**Câu 11: (1,0 đ)** Một dung dịch hỗn hợp Y chứa H2SO4 và HCl theo tỉ lệ mol tướng ứng là 2:3. Xác định nồng độ mol mỗi axit trong dung dịch Y, biết rắng cứ 100ml dung dịch Y tác dụng vừa đủ với 350ml dung dịch NaOH 0,5M.

 **( Biết Ca = 40; H = 1; O = 16)**

 ---------------------------------------- Hết -----------------------------------------------

|  |
| --- |
| **HƯỚNG DẪN CHẤM****ĐỀ THAM KHẢO KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ HỌC KÌ II****NĂM HỌC: 2022-2023*****MÔN*: HÓA HỌC - LỚP 8***Thời gian làm bài: 45 phút* |

\* **Hướng dẫn chấm:**

**A. Trắc nghiệm: (3đ).**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** |
| **Đáp án** | **D** | **D** | **D** | **A** | **B** | **A** |
|  **Điểm** | **0,5** | **0,5** | **0,5** | **0,5** | **0,5** | **0,5** |

 **B- Tự luận: (7đ)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  **Câu 7:****(1,0 điểm)** | - Dung dịch chưa bão hòa là dung dịch có thể hòa tan thêm chất tan.- Dung dịch bão hòa là dung dịch không thể hòa tan thêm chất tan.VD: Dung dịch là nước đường, dung môi là nước, chất tan là đường. | ***0, 25 điểm******0, 25 điểm******0, 5 điểm*** |
| **Câu 8:****(2,5 điểm)** | a) Bazo: Cu(OH)2 ; NaOH Muối: BaCO3 ; NaClb) BaO + H2O → Ba(OH)2 Zn + 2HCl → ZnCl2 + H2 P2O5 + 3H2O → 2H3PO4c) Phản ứng hoá hợp là: (1),(3) | ***0,25 điểm******0,25 điểm******0,5 điểm******0,5 điểm******0,5 điểm******0,5 điểm*** |
|  **Câu 9:****(0,5 điểm)** |  C%= 12.100 /75 = 16% | ***0,5 điểm*** |
| **Câu 10:****(2,0 điểm)** | 1. Ca + 2 H2O  Ca(OH)2  + H2 ↑
2. Số mol Ca là:

 nCa = 20/40= 0,5 (mol)- Theo PTHH:  = nCa = 0,5 (mol)- Thể tích H2 ( đktc):  = . 22,4 = 0,5 . 22,4 = 11,2 (lít) | ***0,5 điểm******0,5 điểm******0,5 điểm******0,5 điểm*** |
| **Câu 11:****(1,0 điểm)** | Đởi:100ml =0,1 lit; 350ml =0,35 litTrong 100 ml dd Y, đặt số mol H2SO4 là 2x, số mol HCl là 3x.PTHH:H2SO4 + 2NaOH Na2SO4 + 2H2OHCl + NaOH  NaCl + H2OTừ PTHH: nNaOH= 2.2x+3x =7x = 0,35 . 0,5 =0,175 (mol) => x = 0,025 CM (HCl) = (3.0,025)/0,1= 0,75 (M)CM (H2SO4) = (2.0,025)/0,1= 0,5 (M) | ***0,25 điểm******0,25 điểm******0,25 điểm******0,25 điểm*** |